

Số: **39** /2017/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày **24** tháng **8** năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định việc thực hiện chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

SỞ TƯ PHÁP TỈNH LAI CHÂU	
CÔNG	Số:..... <b>360</b> .....
VĂN	Ngày:..... <b>08/9/17</b> .....
ĐẾN	Chuyên:.....

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*  
*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*  
*Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 25 tháng 11 năm 2011;*  
*Căn cứ Luật Tố cáo ngày 11 tháng 11 năm 2011;*  
*Căn cứ Luật Tiếp công dân ngày 25 tháng 11 năm 2013;*  
*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*  
*Căn cứ Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân;*  
*Căn cứ Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 của Bộ Tài chính Quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh;*  
*Căn cứ Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XIV, kỳ họp thứ 5 Quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Lai Châu;*  
*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 163/TTr-STC ngày 22/8/2017.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định việc thực hiện chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Lai Châu như sau:

## 1. Phạm vi áp dụng

Quyết định này quy định việc thực hiện chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân trên địa bàn tỉnh như sau:

a) Trụ sở tiếp công dân của cấp tỉnh; địa điểm tiếp công dân của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; Hội Nông dân tỉnh; tỉnh Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh; Hội Cựu chiến binh tỉnh.

b) Trụ sở tiếp công dân của huyện, thành phố; địa điểm tiếp công dân của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, thành phố; Hội Nông dân huyện, thành phố; huyện Đoàn, thành Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Hội Liên hiệp phụ nữ huyện, thành phố; Hội Cựu chiến binh huyện, thành phố.

c) Địa điểm tiếp công dân của xã, phường, thị trấn.

d) Địa điểm tiếp công dân của đơn vị sự nghiệp công lập (đơn vị sự nghiệp công lập do Ủy ban nhân dân tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập do Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quản lý theo quy định).

## 2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ, công chức thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại Khoản 1 Điều này được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

b) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền tiếp công dân định kỳ hoặc đột xuất; cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền mời, triệu tập làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

c) Cán bộ, công chức; sỹ quan, hạ sỹ quan và chiến sỹ, quân nhân chuyên nghiệp và nhân viên quốc phòng trong lực lượng vũ trang; cán bộ dân phòng, y tế, giao thông khi được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công phối hợp làm nhiệm vụ tiếp công dân, giữ gìn an ninh, trật tự, bảo đảm y tế tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

d) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ chuyên trách xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

### 3. Nguyên tắc áp dụng

a) Mức chi bồi dưỡng quy định tại Quyết định này được tính theo ngày làm việc thực tế đối với các cán bộ, công chức và các đối tượng tham gia phối hợp làm nhiệm vụ tiếp công dân xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân; ngày thực tế cán bộ, công chức trực tiếp xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

b) Trường hợp các đối tượng được quy định tại Khoản 2 Điều này khi tham gia tiếp công dân xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân từ 50% thời gian tiêu chuẩn của ngày làm việc trở lên thì được hưởng toàn bộ mức chi bồi dưỡng, nếu dưới 50% thời gian tiêu chuẩn của ngày làm việc thì được hưởng 50% mức chi bồi dưỡng quy định tại Quyết định này.

### 4. Mức chi

a) Các đối tượng được quy định tại Điểm a, Điểm b, Khoản 2 Điều này chưa được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề thanh tra, khi tham gia công tác tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân được bồi dưỡng với các mức như sau:

- Cấp tỉnh: 100.000 đồng/người/ngày;
- Cấp huyện: 80.000 đồng/người/ngày;
- Cấp xã: 60.000 đồng/người/ngày;

b) Các đối tượng được quy định tại Điểm a, Điểm b, Khoản 2 Điều này đang được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề thanh tra, khi tham gia công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, khiếu nại, tố cáo kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân được bồi dưỡng với các mức như sau:

- Cấp tỉnh: 80.000 đồng/người/ngày;
- Cấp huyện: 70.000 đồng/người/ngày;

c) Các đối tượng được quy định tại các Điểm c, Điểm d, Khoản 2 Điều này được bồi dưỡng với mức 50.000 đồng/người/ngày;

### 5. Nguồn kinh phí

- Kinh phí chi trả tiền bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí khác (nếu có). Khoản kinh phí này được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm và được giao trong nguồn kinh phí không tự chủ của cơ quan, đơn vị.

- Riêng năm 2017: Các cơ quan, đơn vị sắp xếp trong phạm vi dự toán ngân sách đã được giao và nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện thanh toán chi trả cho các đối tượng thụ hưởng.

## **Điều 2. Lập, chấp hành kế toán và quyết toán nguồn kinh phí:**

Việc lập, chấp hành dự toán và quyết toán số kinh phí chi trả tiền bồi dưỡng tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn. Quyết định này hướng dẫn một số nội dung đặc thù như sau:

### **1. Đối với các đối tượng được quy định tại Điểm a, Khoản 2 Điều 1:**

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được quy định tại Khoản 1 Điều 1 trong phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm quy định cụ thể (bằng văn bản) danh sách các đối tượng được giao làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân để làm căn cứ thực hiện chi trả.

### **2. Đối với các đối tượng khác:**

Cơ quan, đơn vị được giao phụ trách công tác tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh có trách nhiệm mở sổ theo dõi, ghi chép đầy đủ nội dung và số ngày tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân; nội dung và số ngày xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Hàng tháng, lập bảng kê chi tiết số ngày thực tế các đối tượng được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công phối hợp tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân; những người chuyên trách làm công tác xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh để làm căn cứ chi trả.

3. Khoản tiền bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được thanh toán cùng tiền lương hàng tháng và không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực từ ngày 05/9/2017 và thay thế Quyết định số 32/2012/QĐ-UBND ngày 12/10/2012 của UBND tỉnh Lai Châu.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thanh tra Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- VP UBND tỉnh: Lãnh đạo, CV các khối;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



